

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/DS-PT
Ngày 22 - 12 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 110/2020/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ trụ sở chính: 40-42-44 P, phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng T.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Trần Tuấn A: Ông Đinh Quốc T, sinh năm 1982, chức vụ: Quyền Trưởng phòng khách hàng cá nhân kiêm khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng T, Chi nhánh B và ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng T (theo giấy ủy quyền số 1560/UQ-NHKL ngày 02/10/2020, có mặt).

- Đồng bị đơn:

1. Ông Võ Văn G, sinh năm 1964 (có mặt)

2. Bà Lưu Thị T, sinh năm 1967 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 202, ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1969 (có mặt)
2. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1991 (vắng mặt)
3. Chị Phạm Thị P, sinh năm 1991 (vắng mặt)
4. Ông Võ Văn C, sinh năm 1955 (có mặt)
5. Bà Thạch Thị P, sinh năm 1955 (vắng mặt)
6. Bà Thạch Thị L, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Ngân hàng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2020 và các lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T, ông Đinh Quốc T trình bày: Vào ngày 08/12/2014, ông Võ Văn G và bà Lưu Thị T vay Ngân hàng T, chi nhánh B (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 70.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 836/HĐTD, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất vay trong hạn là 14.13%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, hình thức thanh toán là lãi và gốc trả hàng tháng. Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông G, bà T đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 951597, diện tích 86,8m², thửa số 1388, tờ bản đồ số 07 cấp cho hộ ông G đứng tên ngày 20/6/2005, đất tọa lạc ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông G, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng; tính đến ngày 30/9/2020 ông G, bà T nợ gốc 70.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 14.916.350 đồng, lãi phạt chậm trả 22.442.203 đồng, lãi quá hạn 61.683.582 đồng, tổng cộng là 169.042.135 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng rút một phần yêu cầu về lãi phạt chậm trả 22.442.203 đồng; Ngân hàng yêu cầu ông G, bà T thanh toán nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 146.599.932 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2020 đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất hợp đồng tín dụng đã ký kết, nếu không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đồng bị đơn ông Võ Văn G và bà Lưu Thị T thống nhất trình bày: Ông, bà thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng về số tiền vay, lãi suất cho vay, thời hạn vay, tài sản thế chấp và các khoản nợ Ngân hàng yêu cầu. Do kinh tế gia đình khó khăn nên không còn khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp có nguồn gốc là của cha mẹ ông G; năm 2006 ông G và bà Võ Ngọc Đ (em ruột ông G) cùng cất nhà ở, năm 2014 khi ông, bà thế chấp cho Ngân hàng thì trên đất

có 01 phần căn nhà của bà Đ; năm 2017 ông G cho ông Võ Văn C (anh của ông G) mượn phần đất phía trước nhà để cất nhà tạm ở và sửa xe. Nay ông, bà đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng, không đồng ý bán tài sản thế chấp vì không có chỗ ở khác. Sau khi khởi kiện, ông G, bà T đã nộp vào tài khoản tại Ngân hàng với số tiền 53.000.000 đồng, xin được trả vào tiền nợ gốc, còn tiền lãi sẽ trả dần 3.000.000 đồng mỗi tháng đến khi trả xong nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Ngọc Đ trình: Bà là em của ông G; trên đất thế chấp có 01 phần căn nhà của bà được xây dựng vào năm 2006; khi ông G, bà T thế chấp quyền sử dụng đất để vay tiền Ngân hàng thì bà không biết. Bà không đồng ý bán tài sản thế chấp có căn nhà của bà trên đất để thu hồi nợ và không đồng ý tháo dỡ 01 phần căn nhà vì ảnh hưởng đến kết cấu căn nhà của bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị P trình bày: Chị và chồng là anh Nguyễn Văn G sống cùng nhà với bà Đ, do bà Đ là mẹ của anh G. Chị không hiểu biết gì về giao dịch vay tiền và thế chấp tài sản giữa ông G, bà T với Ngân hàng; 01 phần căn nhà gắn liền với đất thế chấp là tài sản của bà Đ, nên chị giao cho bà Đ quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn C và bà Thạch Thị P thống nhất trình: Ông C là anh của ông G, vào năm 2017 vợ chồng ông C, bà P không có chỗ ở nên ông G có cho mượn 01 phần đất trước nhà của ông G giáp với Quốc lộ 1 để cất nhà ở. Trường hợp phát mãi tài sản để ông G, bà T trả nợ cho Ngân hàng, ông C và bà P đồng ý tháo dỡ nhà trả lại đất cho ông G để ông G quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị L trình bày: Bà là em của bà Thạch Thị P, sống chung với ông C, bà P trên phần đất trước nhà của ông G, do ông C và bà P mượn đất cất nhà ở. Do bà ở nhờ nhà của ông C, bà P nên nếu bán phát mãi theo yêu cầu của Ngân hàng thì bà không có ý kiến, vì tài sản của ông C nên ông C quyết định.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn G đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt, nên không có lời khai tại Tòa án.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng T (do Ngân hàng T Chi nhánh B nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền gốc là 70.000.000

đồng (bảy mươi triệu đồng), số tiền lãi tính đến ngày 30 /9/2020 là 76.599.932 đồng (bảy mươi sáu triệu năm trăm chín mươi chín nghìn chín trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày 30/9/2020, ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng T (do Ngân hàng T Chi nhánh B nhận theo hợp đồng đã ký kết) theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 836/HĐTD ngày 08 tháng 12 năm 2014 đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng T thì lãi suất mà ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 836/HĐTD ngày 08 tháng 12 năm 2014 giữa Ngân hàng T với ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T bị vô hiệu một phần, đối với diện tích đất 16,3m² thửa 1388 tờ bản đồ số 7 do hộ ông Võ Văn G đứng tên quyền sử dụng (có tuyên tứ cạnh kèm theo).

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T về yêu cầu bán đấu giá tài sản là diện tích đất 70,5m² thửa 1388 tờ bản đồ số 7 do hộ ông Võ Văn G đứng tên quyền sử dụng.

Trường hợp ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện V bán phát mãi tài sản thế chấp của ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, diện tích đất 70,5m² thửa 1388 tờ bản đồ số 7 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 951597 cấp ngày 20 tháng 6 năm 2005 do hộ ông Võ Văn G đứng tên quyền sử dụng, đất tọa lạc ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có tuyên tứ cạnh kèm theo).

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T về yêu cầu thanh toán tiền phạt chậm trả lãi số tiền 22.442.203 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm lẻ ba đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; quyền yêu cầu thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2020, nguyên đơn Ngân hàng T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm công nhận toàn bộ hợp đồng thế chấp số 835/2014/HĐTC-BDS/0200-4182 ngày 08/12/2014 được ký kết giữa Ngân hàng T với ông Võ Văn G và bà Lưu Thị

T là hợp pháp và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 61/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Ngân hàng T nộp trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của Ngân hàng T yêu cầu cấp phúc thẩm công nhận toàn bộ hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với G và bà T là hợp pháp và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử, xét thấy:

Các bên đương sự thừa nhận để đảm bảo khoản vay; ông G, bà T và Ngân hàng có ký hợp đồng thế chấp số 836/HĐTD ngày 08/12/2014, theo đó ông G, bà T thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 951597, diện tích 86,8m², thửa 1388, tờ bản đồ số 07 cấp cho hộ ông G đứng tên ngày 20/6/2005; hợp đồng thế chấp được chứng thực và có đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. Qua đo đạc thực tế trên phần đất thế chấp có diện tích 70,5m² do ông G, bà T sử dụng; diện tích 16,3m² có một phần căn nhà của bà Đ do bà Đ và vợ chồng anh G, chị P sử dụng; trên đất hành lang an toàn lộ giới Quốc lộ 1 có 01 căn nhà tạm diện tích 12,6m² do vợ chồng ông C, bà P cùng bà L sử dụng.

Xét thấy, tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, đại diện Ngân hàng xác định khi nhận thế chấp đất Ngân hàng chỉ khảo sát nhà của ông G, bà T mà không thẩm định diện tích thực tế phần đất thế chấp có căn nhà của bà Đ do bà Đ và vợ chồng anh G, chị P đang ở, việc không khảo sát toàn diện tài sản thế chấp là lỗi của Ngân hàng;

trong khi đó bà Đ không đồng ý giao một phần căn nhà của bà Đ trên phần đất thế chấp để bán phát mãi tài sản thu hồi nợ cho Ngân hàng vì nếu tháo dỡ căn nhà sẽ ảnh hưởng đến cấu trúc căn nhà của bà. Nếu phát mãi tài sản thế chấp đối với phần đất 16,3m² sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đ với anh G, chị P; không đảm bảo thi hành án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hợp đồng thế chấp vô hiệu một phần đối với diện tích đất 16,3m², thửa 1388 tờ bản đồ số 7 do hộ ông G đứng tên quyền sử dụng đất là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng T; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 61/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 61/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Võ Văn G và bà Lưu Thị T về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Võ Văn G và bà Lưu Thị T cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng T (do Ngân hàng T, Chi nhánh B nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền gốc là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), số tiền lãi tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2020 là 76.599.932 đồng (bảy mươi sáu triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2020, ông Võ Văn G và bà Lưu Thị T còn phải

thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng T (do Ngân hàng T, chi nhánh B nhận theo hợp đồng đã ký kết) theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 836/HĐTD ngày 08 tháng 12 năm 2014 đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng T thì lãi suất mà ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T.

2. Hợp đồng thế chấp với ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T bị vô hiệu một phần, đối với diện tích đất 16,3m², thửa 1388, tờ bản đồ số 7 do hộ ông Võ Văn G đứng tên quyền sử dụng, có vị trí và số đo:

Hướng Đông giáp phần đất còn lại có nhà của bà Võ Ngọc Đ, số đo 21,7m (đã trừ lộ giới 26);

Hướng Tây giáp phần đất thứ nhất số đo 21,7m;

Hướng Nam giáp đất hành lang an toàn lộ giới Quốc lộ 1 số đo 0,75m;

Hướng Bắc giáp thửa 1258 (đất trống) số đo 0,75m.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T về yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp là diện tích đất 70,5m², thửa 1388, tờ bản đồ số 7 do hộ ông Võ Văn G đứng tên quyền sử dụng.

4. Trường hợp ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền bán phát mãi tài sản thế chấp của ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, diện tích đất 70,5m², thửa 1388, tờ bản đồ số 7 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 951597 cấp ngày 20 tháng 6 năm 2005 do hộ ông Võ Văn G đứng tên quyền sử dụng, đất tọa lạc ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí như sau:

Hướng Đông giáp đất có một phần căn nhà của bà Võ Ngọc Đ (phần đất thứ hai) số đo 21,7m (đã trừ lộ giới 26);

Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn T có số đo 21,7m;

Hướng Nam giáp đất hành lang an toàn lộ giới Quốc lộ 1 số đo 3,25m;

Hướng Bắc giáp đất ông Võ Văn C đang sử dụng số đo 3,25m.

5. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T về yêu cầu thanh toán tiền phạt chậm trả lãi số tiền 22.442.203 đồng (hai mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm lẻ ba đồng).

6. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Võ Văn G và bà Lưu Thị T phải chịu số tiền 7.329.996 đồng (bảy triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng), nộp tại Chi cục Thi hành dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng T không phải chịu. Ngân hàng T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.493.000 đồng (ba triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0005247 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng T phải chịu 300.000 đồng. Ngân hàng T đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo Biên lai số 0008320 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

7. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Ông Võ Văn G, bà Lưu Thị T phải chịu số tiền 976.940 đồng. Ngân hàng T đã nộp số tiền 976.940 đồng, buộc ông Võ Văn G và bà Lưu Thị T phải có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền 976.940 đồng (chín trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Đường sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Lệ Kiều